

HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN***(Ban hành kèm theo quyết định số 1015/QĐ-ĐHNLBG-HĐT ngày 24/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông-Lâm Bắc Giang)***NGÀY THI: 19/10/2019**

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Số vào sổ	Số hiệu	Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành				
1	CNTT001	Nguyễn Quang	Anh	26/12/1982	Bắc Giang	6,5	7,0	CNTTCB2471	0913481	Đạt	
2	CNTT002	Nguyễn Ngọc	Ánh	19/9/1972	Bắc Giang	6,0	6,5	CNTTCB2472	0913480	Đạt	
3	CNTT003	Trịnh Thị	Ban	16/11/1997	Bắc Giang	6,7	5,0	CNTTCB2473	0913479	Đạt	
4	CNTT005	Phan Thị Tuyết	Chinh	28/7/1992	Bắc Giang	7,2	6,5	CNTTCB2474	0913478	Đạt	
5	CNTT006	Hoàng Văn	Chung	05/02/1968	Bắc Giang	6,2	6,0	CNTTCB2475	0913477	Đạt	
6	CNTT007	Nguyễn Văn	Chung	26/9/1968	Bắc Giang	5,7	6,0	CNTTCB2476	0913476	Đạt	
7	CNTT009	Đỗ Thị	Đào	28/6/1982	Bắc Giang	6,2	7,0	CNTTCB2477	0913475	Đạt	
8	CNTT010	Hoàng Trường	Giang	18/4/1982	Bắc Giang	6,5	8,0	CNTTCB2478	0913474	Đạt	
9	CNTT012	Đỗ Mạnh	Hà	06/10/1968	Bắc Giang	5,7	6,5	CNTTCB2479	0913473	Đạt	
10	CNTT013	Hoàng Thị Thanh	Hà	01/11/1981	Bắc Giang	6,2	7,0	CNTTCB2480	0913472	Đạt	
11	CNTT014	Ninh Thị Thu	Hà	06/10/1990	Bắc Giang	6,0	7,0	CNTTCB2481	0913471	Đạt	
12	CNTT015	Đoàn Thị	Hạnh	20/7/1986	Bắc Giang	6,7	6,5	CNTTCB2482	0913470	Đạt	
13	CNTT016	Hoàng Thị	Hạnh	18/10/1984	Bắc Giang	6,0	6,5	CNTTCB2483	0913469	Đạt	
14	CNTT017	Bùi Thị	Hằng	14/4/1992	Bắc Giang	6,5	7,0	CNTTCB2484	0913468	Đạt	
15	CNTT018	Nguyễn Thị	Hiền	16/6/1988	Bắc Giang	6,0	6,5	CNTTCB2485	0913467	Đạt	
16	CNTT019	Nguyễn Văn	Hiệp	13/7/1990	Bắc Giang	6,2	7,0	CNTTCB2486	0913466	Đạt	
17	CNTT020	Trịnh Thùy Linh	Hoa	02/02/1982	Hải Phòng	7,5	7,0	CNTTCB2487	0913465	Đạt	
18	CNTT021	Vũ Thị Hoàn	Hoa	16/4/1989	Bắc Giang	6,5	7,5	CNTTCB2488	0913464	Đạt	
19	CNTT022	Lưu Thị	Hoài	27/12/1983	Bắc Giang	6,7	6,0	CNTTCB2489	0913463	Đạt	
20	CNTT023	Trần Minh	Hoàn	23/10/1997	Bắc Giang	6,7	6,5	CNTTCB2490	0913462	Đạt	
21	CNTT024	Trần Ngọc	Hoàng	14/9/1979	Bắc Giang	6,5	6,0	CNTTCB2491	0913461	Đạt	
22	CNTT025	Nguyễn Phan	Hồng	10/12/1990	Bắc Giang	6,5	6,5	CNTTCB2492	0913460	Đạt	
23	CNTT026	Nguyễn Thị	Huế	12/8/1973	Bắc Giang	6,0	5,5	CNTTCB2493	0913459	Đạt	
24	CNTT028	Nguyễn Thị Thu	Hương	09/7/1987	Hà Nam	6,2	6,5	CNTTCB2494	0913458	Đạt	
25	CNTT030	Tạ Thị	Lan	25/11/1987	Bắc Giang	6,7	6,5	CNTTCB2495	0913457	Đạt	
26	CNTT031	Chu Văn	Lộc	07/02/1978	Bắc Giang	6,7	7,0	CNTTCB2496	0913456	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Số vào sổ	Số hiệu	Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành				
27	CNTT032	Nguyễn Đức	Luu	24/11/1972	Bắc Giang	6,7	7,0	CNTTCB2497	0913455	Đạt	
28	CNTT034	Vũ Thị	Lý	07/01/1994	Bắc Giang	7,2	6,5	CNTTCB2498	0913454	Đạt	
29	CNTT035	Nguyễn Ngọc	Mai	01/5/1978	Bắc Giang	6,0	7,0	CNTTCB2499	0913453	Đạt	
30	CNTT038	Ngô Thanh	Nga	14/12/1993	Bắc Giang	6,5	7,0	CNTTCB2500	0913452	Đạt	
31	CNTT040	Nguyễn Thị	Ngà	13/11/1992	Bắc Giang	6,0	6,5	CNTTCB2501	0913451	Đạt	
32	CNTT041	Nông Văn	Nhị	23/4/1971	Bắc Giang	6,7	6,5	CNTTCB2502	0913450	Đạt	
33	CNTT043	Triệu Lam	Son	14/4/1964	Bắc Giang	6,5	6,5	CNTTCB2503	0913449	Đạt	
34	CNTT044	Nguyễn Duy	Thạch	21/10/1969	Bắc Giang	6,0	7,0	CNTTCB2504	0913448	Đạt	
35	CNTT045	Nguyễn Thị	Thảo	10/9/1994	Bắc Giang	7,0	7,0	CNTTCB2505	0913447	Đạt	
36	CNTT046	Tạ Thị	Thảo	05/8/1985	Bắc Giang	7,5	8,0	CNTTCB2506	0913446	Đạt	
37	CNTT047	Nguyễn Tất	Thắng	17/12/1980	Bắc Giang	6,7	6,0	CNTTCB2507	0913445	Đạt	
38	CNTT048	Vi Thị	Thùy	20/12/1991	Bắc Giang	6,7	7,0	CNTTCB2508	0913444	Đạt	
39	CNTT049	Đỗ Thị Thanh	Thủy	03/02/1978	Bắc Giang	7,5	7,0	CNTTCB2509	0913443	Đạt	
40	CNTT050	Nguyễn Thị	Thúy	08/7/1991	Bắc Giang	6,5	7,0	CNTTCB2510	0913442	Đạt	
41	CNTT051	Lăng Thị	Trang	02/5/1973	Bắc Giang	6,5	6,5	CNTTCB2511	0913441	Đạt	
42	CNTT052	Nguyễn Thị Thùy	Trang	01/8/1991	Bắc Giang	6,5	6,5	CNTTCB2512	0913440	Đạt	
43	CNTT053	Bàn Thị	Xuyên	01/01/1972	Bắc Giang	6,5	7,0	CNTTCB2513	0913439	Đạt	
44	CNTT054	Nguyễn Thị	Yến	10/5/1997	Bắc Giang	6,7	5,0	CNTTCB2514	0913438	Đạt	
45	CNTT055	Lê Thị	Chín	25/12/1979	Bắc Giang	6,0	6,0	CNTTCB2515	0913437	Đạt	
46	CNTT056	Vũ Trí	Côn	13/8/1980	Bắc Giang	6,5	6,0	CNTTCB2516	0913436	Đạt	
47	CNTT057	Bùi Quang	Dũng	22/10/1976	Hà Nội	6,0	6,0	CNTTCB2517	0913435	Đạt	
48	CNTT058	Phạm Trung	Dũng	14/5/1974	Bắc Giang	6,0	6,0	CNTTCB2518	0913434	Đạt	
49	CNTT059	Nguyễn Đức	Giang	07/12/1989	Bắc Ninh	6,2	6,5	CNTTCB2519	0913433	Đạt	
50	CNTT060	Nguyễn Mạnh	Hùng	15/11/1989	Bắc Giang	6,5	6,5	CNTTCB2520	0913432	Đạt	
51	CNTT061	Trần Thanh	Huyền	22/7/1982	Bắc Giang	6,5	7,5	CNTTCB2521	0913431	Đạt	
52	CNTT062	Nguyễn Văn	Hung	09/4/1982	Bắc Giang	6,5	6,0	CNTTCB2522	0913430	Đạt	
53	CNTT063	Phạm Ngọc	Hung	10/02/1968	Bắc Giang	7,2	5,5	CNTTCB2523	0913429	Đạt	
54	CNTT064	Mạc Thị	Hương	07/12/1995	Bắc Giang	6,7	7,0	CNTTCB2524	0913428	Đạt	
55	CNTT065	Nguyễn Thị	Hương	07/6/1986	Bắc Giang	6,5	6,5	CNTTCB2525	0913427	Đạt	
56	CNTT066	Phùng Thị	Hương	07/11/1972	Bắc Ninh	7,2	5,0	CNTTCB2526	0913426	Đạt	
57	CNTT067	Phạm Văn	Khá	02/5/1989	Bắc Giang	6,2	7,0	CNTTCB2527	0913425	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Số vào sổ	Số hiệu	Kết quả	Ghi chú
					Trắc nghiệm	Thực hành				
58	CNTT068	Nguyễn Thị Phương Loan	29/01/1974	Bắc Giang	5,7	6,0	CNTTCB2528	0913424	Đạt	
59	CNTT069	Nguyễn Hoàng Long	22/02/1998	Bắc Giang	8,0	8,0	CNTTCB2529	0913423	Đạt	
60	CNTT071	Nguyễn Văn Mùi	01/01/1991	Bắc Giang	6,7	6,5	CNTTCB2530	0913422	Đạt	
61	CNTT072	Thân Thành Nam	25/4/1998	Bắc Giang	6,5	6,0	CNTTCB2531	0913421	Đạt	
62	CNTT073	Đoàn Văn Năm	07/3/1977	Bắc Giang	7,2	7,0	CNTTCB2532	0913420	Đạt	
63	CNTT074	Trần Quỳnh Nga	30/6/1971	Bắc Giang	5,5	6,0	CNTTCB2533	0913419	Đạt	
64	CNTT075	Trịnh Xuân Nghị	26/5/1967	Hòa Bình	7,0	7,0	CNTTCB2534	0913418	Đạt	
65	CNTT076	Nguyễn Thị Ngọc	04/9/1972	Bắc Giang	7,5	7,0	CNTTCB2535	0913417	Đạt	
66	CNTT077	Hà Thị Hồng Nhung	01/12/1984	Bắc Giang	6,0	6,5	CNTTCB2536	0913416	Đạt	
67	CNTT078	Nguyễn Thành Phần	28/9/1964	Bắc Giang	5,7	5,0	CNTTCB2537	0913415	Đạt	
68	CNTT080	Hà Thị Phụng	16/12/1984	Bắc Giang	7,0	6,0	CNTTCB2538	0913414	Đạt	
69	CNTT081	Nguyễn Thị Phụng	25/9/1970	Bắc Giang	7,2	7,0	CNTTCB2539	0913413	Đạt	
70	CNTT082	Ngô Văn Quyết	24/12/1976	Bắc Giang	6,5	5,5	CNTTCB2540	0913412	Đạt	
71	CNTT083	Trần Thị Sơn	10/9/1978	Bắc Giang	6,0	6,0	CNTTCB2541	0913411	Đạt	
72	CNTT084	Lê Văn Sơn	18/02/1987	Bắc Giang	6,0	6,0	CNTTCB2542	0913410	Đạt	
73	CNTT085	Nguyễn Ngọc Sơn	14/01/1996	Hà Nội	5,7	5,0	CNTTCB2543	0913409	Đạt	
74	CNTT086	Nguyễn Văn Sơn	02/03/1979	Bắc Giang	6,7	5,5	CNTTCB2544	0913408	Đạt	
75	CNTT087	Phạm Thị Tâm	05/10/1981	Bắc Giang	8,0	6,5	CNTTCB2545	0913407	Đạt	
76	CNTT088	Bùi Duy Tân	08/01/1987	Hung Yên	8,0	8,0	CNTTCB2546	0913406	Đạt	
77	CNTT089	Hoàng Văn Thắng	10/5/1977	Bắc Giang	7,7	6,0	CNTTCB2547	0913405	Đạt	
78	CNTT090	Nguyễn Mạnh Thắng	08/9/1983	Bắc Giang	6,7	6,5	CNTTCB2548	0913404	Đạt	
79	CNTT091	Nguyễn Hữu Thi	28/8/1987	Bắc Giang	7,5	6,5	CNTTCB2549	0913403	Đạt	
80	CNTT092	Chu Thị Thủy	29/01/1980	Bắc Giang	7,2	6,0	CNTTCB2550	0913402	Đạt	
81	CNTT093	Nguyễn Thị Thủy	22/6/1984	Bắc Giang	7,2	6,5	CNTTCB2551	0913401	Đạt	
82	CNTT094	Trần Thị Thủy	21/02/1982	Bắc Giang	7,2	6,5	CNTTCB2552	0913400	Đạt	
83	CNTT095	Ngọc Minh Thuởng	21/8/1982	Bắc Giang	8,0	6,0	CNTTCB2553	0913399	Đạt	
84	CNTT096	Nguyễn Thị Thuởng	03/5/1976	Bắc Giang	6,0	5,5	CNTTCB2554	0913398	Đạt	
85	CNTT097	Vũ Đình Thuởng	21/5/1977	Bắc Giang	5,5	7,0	CNTTCB2555	0913397	Đạt	
86	CNTT098	Lê Hữu Tiến	06/01/1986	Thái Bình	6,7	7,0	CNTTCB2556	0913396	Đạt	
87	CNTT099	Trần Văn Tiệp	12/5/1970	Bắc Giang	6,7	5,5	CNTTCB2557	0913395	Đạt	
88	CNTT100	Nguyễn Thị Tình	10/5/1977	Bắc Giang	7,2	5,5	CNTTCB2558	0913394	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Số vào sổ	Số hiệu	Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành				
89	CNTT101	Tạ Thị	Tĩnh	18/8/1974	Bắc Giang	7,5	8,0	CNTTCB2559	0913393	Đạt	
90	CNTT102	Ngô Thị	Trà	07/12/1977	Nam Định	8,5	8,5	CNTTCB2560	0913392	Đạt	
91	CNTT103	Phan Thị	Trang	12/12/1987	Bắc Giang	6,2	6,5	CNTTCB2561	0913391	Đạt	
92	CNTT104	Hoàng Đình	Trọng	09/3/1995	Lạng Sơn	6,5	5,5	CNTTCB2562	0913390	Đạt	
93	CNTT105	Đàm Thị Thanh	Tùng	14/02/1985	Bắc Giang	7,5	7,5	CNTTCB2563	0913389	Đạt	
94	CNTT106	Đoàn Thanh	Tùng	19/4/1988	Bắc Giang	6,7	6,5	CNTTCB2564	0913388	Đạt	
95	CNTT107	Nguyễn Thị	Vân	31/01/1983	Bắc Giang	6,0	6,5	CNTTCB2565	0913387	Đạt	
96	CNTT108	Phạm Thị	Yên	25/3/1990	Bắc Giang	7,2	7,0	CNTTCB2566	0913386	Đạt	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 96

Bắc Giang, ngày 24 tháng 10 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT KẾT QUẢ THI

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG XÉT KẾT QUẢ THI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

TS. Nguyễn Tuấn Điệp

ThS. Nguyễn Việt Đức

ThS. Đỗ Thị Huyền